| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 228/2025/DS-PT

Ngày 02 - 4 - 2025

V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

*Các Thẩm phán*: Ông Võ Thanh Bình.

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Dương Kim Cương – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bùi Thị Thanh Bạch- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2025/TLPT-DS ngày 03/3/2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 526/2024/DS-ST ngày 27/12/2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 804/2025/QĐ-PT ngày 13/3/2025, giữa các đương sự.

*1. Nguyên đơn*: Ông Võ Văn H, sinh năm 1959 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn:* 2.1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (Xin vắng mặt);

2.2. Anh Diệp Minh T1, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Khu phố D, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện hợp pháp của anh T1*: Ông Mai Văn C, sinh năm 1960 (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 21/01/2025) (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*3. Người kháng cáo:* Các bị đơn bà Nguyễn Thị T, anh Diệp Minh T1.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo bản án sơ thẩm,*

*Nguyên đơn ông Võ Văn H trình bày:* Năm 2021, ông Võ Văn H cho bà Nguyễn Thị T vay tiền nhiều lần, cụ thể: Ngày 16/6/2021, ông H cho bà T vay 200.000.000 đồng; ngày 22/6/2021, ông H cho bà T vay 50.000.000 đồng; ngày 10/7/2021, ông H cho bà T vay 150.000.000 đồng; cả 03 lần vay tiền bà T có viết giấy mượn tiền.Tổng cộng ông H cho bà T vay 400.000.000 đồng; lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng; thời hạn trả tiền 03 tháng, tính từ ngày vay tiền. Trong thời gian vay tiền, bà T có trả tiền lãi được 03 tháng thì ngưng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H yêu cầu bà T và anh Trung liên Đ trả lại cho ông H 400.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng, tính từ ngày 01/4/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm; yêu cầu trả tiền trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:* Bà T có vay của ông H tổng cộng số tiền 400.000.000 đồng; có làm giấy mượn tiền, lãi suất 2,5%/tháng. Bà T có trả tiền lãi vay cho ông H đến tháng 3/2024.

Bà T đồng ý trả lại cho ông H 400.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng, tính từ ngày 01/4/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm; yêu cầu trả tiền trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn anh Diệp Minh T1 trình bày*: Anh T1 không có vay, mượn tiền của ông H; việc giao dịch vay, mượn tiền chỉ có bà T vay tiền của ông H. Anh T1 không đồng ý liên đới với bà T trả tiền cho ông H.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 526/2024/DS-ST ngày 27/12/2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào các Điều 463, 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; các Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H.

Buộc bà Nguyễn Thị T và anh Diệp Minh T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Văn H số tiền 458.874.658 đồng (*Bốn trăm năm mươi tám triệu tám trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi tám đồng);* trả tiền trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Các bị đơn bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo đề ngày 16/01/2025 và anh Diệp Minh T1 có đơn kháng cáo đề ngày 15/01/2025: Yêu cầu không chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Diệp Minh T1 có nghĩa vụ liên đới với bà Nguyễn Thị T trả cho ông Võ Văn H số tiền 458.874.658 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nhận thấy, yêu cầu kháng cáo của bị đơn là có căn cứ. Các Biên nhận mượn tiền chỉ có bà T ký tên. Bà T không thừa nhận anh T1 cùng tham gia giao dịch vay với ông H. Tại phiên tòa, ông H thừa nhận, ông khởi kiện anh Trung liên Đ trả tiền với bà T vì bà T đưa tiền cho anh T1 sử dụng nhưng ông không có chứng cứ chứng minh. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, bà T vay tiền trong thời gian sống chung nhà với anh T1, bà T làm chủ gia đình là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng quy định tại các Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp và thụ lý vụ án tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là chính xác với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T và anh Diệp Minh T1.

Căn cứ vào các Giấy mượn tiền đề ngày 16/6/2021, ngày 22/6/2021, ngày 10/7/2021 thể hiện: Bà Nguyễn Thị T là người trực tiếp giao dịch mượn tiền với ông Võ Văn H. Theo bà T, bà vay tiền trong thời gian chung sống như vợ chồng với ông Đỗ Tấn K, mục đích vay mua xe tải để ông K đứng tên, anh T1 hoàn toàn không liên quan đến các giao dịch vay với ông H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H trình bày chỉ mình bà T tham gia giao dịch vay tiền với ông, anh T1 không tham gia. Tuy vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh T1 có nghĩa vụ liên đới với bà T trả cho ông H số tiền vốn 400.000.000 đồng vì

cho rằng: Bà T vay tiền trong thời gian sống chung nhà với anh T1, bà T làm chủ gia đình là không có cơ sở. Bởi lẽ, mặc dù anh T1 sống cùng nhà với mẹ anh là bà T nhưng không có chứng cứ chứng minh bà T sử dụng số tiền này vào mục đích làm ăn, kinh doanh chung với anh T1.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T và anh Diệp Minh T1, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 526/2024/DS-ST ngày 27/12/2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn H số tiền 458.874.658 đồng (*Bốn trăm năm mươi tám triệu tám trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi tám đồng)*. Thời gian thực hiện 03 tháng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Anh T1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 148, 296; khoản 2 Điều 308, các Điều 309, 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T và anh Diệp Minh T1.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 526/2024/DS-ST ngày 27/12/2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 12, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn H số tiền 458.874.658 đồng (*Bốn trăm năm mươi tám triệu tám trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi tám đồng)*. Thời gian thực hiện 03 tháng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo

quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Về án phí dân sự phúc thẩm: H1 lại cho anh Diệp Minh T1 số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010043 ngày 15/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Gò Công Tây;
- CCTHADS huyện Gò Công Tây;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2025-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ánh Phương**